

Số: /BVN

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Thanh Hoá

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Nhi Thanh Hoá

Giấy phép hoạt động: 2590/SYT – GPHN, do sở Y tế cấp ngày 02/10/2018.

Địa chỉ: 724 Đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá

Chịu trách nhiệm chuyên môn: Bs. CKII. Lê Đăng Khoa

Điện thoại liên hệ: 0966811212

Căn cứ Nghị định số 96 /2023/NĐ - CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

- Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, dược sĩ
 - Danh sách người hướng dẫn thực hành: Phụ lục 1 kèm theo
 - Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có)
 - Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 400 người
 - Chi phí hướng dẫn thực hành:
 - Bác sĩ hệ nội nhi: 1.900.000đ/tháng/học viên
 - Bác sĩ hệ ngoại: 2.000.000đ/tháng/học viên
 - Bác sĩ hệ cận lâm sàng: 1.800.000đ/tháng/học viên
 - Điều dưỡng/kỹ thuật viên: 1.500.000đ/tháng/học viên
- Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Phụ lục danh sách người hướng dẫn thực hành (phụ lục 1), nội dung thực hành theo từng chuyên khoa (phụ lục 2)/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, P.ĐT&CĐT.

GIÁM ĐỐC

Lê Đăng Khoa

DANH SÁCH CÁN BỘ ĐƯỢC PHÂN CÔNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố: /BVN ngày / /2024 của
Giám đốc Bệnh viện Nhi Thanh Hóa)

I. Danh sách các bác sĩ

Stt	Họ và tên	Trình độ	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Việt Hải	BSCCKII	001670/TH-CCHN	15/03/2013	Ngoại nhi	Khoa Ngoại Tiết niệu
2	Lê Văn Tráng	BSCCKII	001791/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa MTK
3	Hà Hoàng Minh	BSCCKII	000245/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa Hồi sức cấp cứu
4	Phạm Đình Lâm	BSCKI	001762/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa Khám bệnh
5	Nguyễn Thanh Hải	BSCCKII	001792/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa Khám bệnh
6	Hoàng Tiến Lợi	BSCCKII	001754/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa Điều trị tự nguyện
7	Nguyễn Thị Mai Thủy	Thạc sĩ	001881/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa Điều trị tự nguyện
8	Lê Văn Thuận	BSCCKII	001765/TH-CCHN	15/03/2013	Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức
9	Lê Trí Dũng	BSCKI	001766/TH-CCHN	15/03/2013	Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức
10	Bùi Thị Thanh	Thạc sĩ	007595/TH-CCHN	10/08/2014	Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức
11	Lê Anh Minh	Thạc sĩ	007682/TH-CCHN	26/08/2014	Ngoại nhi	Khoa Tim mạch - lồng ngực
12	Nguyễn Công Hiệu	Thạc sĩ	016970/TH-CCHN	02/07/2020	Ngoại nhi	Khoa Tim mạch - lồng ngực
13	Dương Văn Thông	BSCCKII	007623/TH-CCHN	16/08/2014	Ngoại nhi	Khoa Ngoại tổng hợp
14	Nguyễn Đình Vương	Thạc sĩ	007692/TH-CCHN	09/10/2017	Ngoại nhi	Khoa Ngoại tổng hợp
15	Lưu Đức Thọ	Thạc sĩ	002517/TH-CCHN	15/03/2013	Ngoại nhi	Khoa Chấn thương chỉnh hình - Thẩm mỹ - Bỏng
16	Lê Văn Trường	Thạc sĩ	001782/TH-CCHN	15/03/2013	Ngoại nhi	Khoa Chấn thương chỉnh hình - Thẩm mỹ -

						Bông
17	Lưu Tiến Dũng	BSKI	001779/TH-CCHN	15/03/2013	Ngoại nhi	Khoa Tiết niệu;Ngoại tổng hợp
18	Đàm Thị Lan	Thạc sĩ	001137/TH-CCHN	26/08/2014	Tai mũi họng	Khoa Tai - Mũi - Họng
19	Nguyễn Trọng Cường	Thạc sĩ	011790/TH-CCHN	05/09/2016	Tai mũi họng	Khoa Tai - Mũi - Họng
20	Vũ Văn Thoan	BSKI	001123/TH-CCHN	10/09/2012	Răng hàm mặt	Khoa Răng - Hàm - Mặt
21	Trần Nhật Yên	Thạc sĩ	012071/TH-CCHN	14/10/2016	Răng hàm mặt	Khoa Răng - Hàm - Mặt
22	Hoàng Hoa Quỳnh	BCKII	002523/TH-CCHN	15/03/2013	Mắt	Khoa Mắt
23	Nguyễn Châu Linh	BSKI	007597/TH-CCHN	10/08/2014	Mắt	Khoa Mắt
24	Trịnh Văn Lực	Thạc sĩ	000709/TH-CCHN	20/07/2012	Nội nhi	Khoa Bệnh nhiệt đới
25	Đình Hoàng Anh	BSKI	016316/TH-CCHN	17/12/2020	Nội nhi	Khoa Bệnh nhiệt đới
26	Phạm Anh Minh	Thạc sĩ	001774/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa Thần kinh - Tâm bệnh
27	Trần Thị Minh Anh	BSKI	017041/TH-CCHN	16/07/2020	Nội nhi	Khoa Thần kinh - Tâm bệnh
28	Lương Văn Hưng	BSKI	001776/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa Đông y - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
29	Nguyễn Duy Thái	BCKII	001745/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa Nội dị ứng - cơ xương khớp
30	Nguyễn Thu Hương	BSKI	007691/TH-CCHN	26/08/2014	Nội nhi	Khoa Nội dị ứng - cơ xương khớp
31	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	BCKII	001793/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa Máu thận khớp
32	Trần Thị Bình	BCKII	017042/TH-CCHN	16/07/2020	Nội nhi	Khoa Máu thận khớp
33	Nguyễn Thị Vân	BCKII	001756/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa Hô hấp
34	Đỗ Thanh Hải	BCKII	007645/TH-CCHN	26/08/2014	Nội nhi	Khoa Hô hấp
35	Lê Thị Vân Anh	BCKII	001759/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa Tiêu hóa;Nhi
36	Trịnh Văn Long	BCKII	001758/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa Tiêu hóa;Nhi
37	Lữ Thị Hòa	BCKII	001746/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa Nội tổng hợp

38	Lê Thu Hoài	BSCCKII	007640/TH-CCHN	26/08/2014	Nội nhi	Khoa Nội tổng hợp
39	Ngô Việt Hưng	Thạc sĩ	008270/TH-CCHN	24/12/2014	Nội nhi	Khoa Hồi sức cấp cứu
40	La Xuân Trọng	BSCCKII	000248/TH-CCHN	20/04/2012	Nội nhi	Khoa Hồi sức cấp cứu
41	Lê Xuân Trung	BSCCKII	001406/TH-CCHN	30/11/2012	Nội nhi	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh
42	Đỗ Thị Phương	BSCCKI	019434/TH-CCHN	07/10/2022	Nội nhi	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh
43	Lê Thị Oanh	BSCCKI	016308/TH-CCHN	30/12/2019	Nội nhi	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh
44	Hoàng Thị Đức	BSCCKI	018169/TH-CCHN	25/06/2021	Nội nhi	Khoa Sơ sinh
45	Lê Khả Thiện	BSCCKI	002524/TH-CCHN	15/03/2013	Nội nhi	Khoa Sơ sinh
46	Trịnh Thị Thom	BSCCKI	012052/TH-CCHN	14/10/2016	Nội nhi	Khoa dinh dưỡng tiết chế
47	Lê Tuấn Anh	BSCCKII	007684/TH-CCHN	26/08/2014	Cận lâm sàng	Khoa Huyết học - Di truyền tế bào
48	Trịnh Xuân Sơn	Thạc sĩ	007510/TH-CCHN	16/08/2014	Cận lâm sàng	Khoa Hóa sinh
49	Đỗ Văn Sinh	Bác sĩ	002525/TH-CCHN	15/03/2013	Cận lâm sàng	Khoa Giải phẫu bệnh
50	Hoàng Huy Trung	Thạc sĩ	15693/TH-CCHN	24/06/2019	Cận lâm sàng	Khoa Vi sinh
51	Nguyễn Văn Trung	Thạc sĩ	001635/TH-CCHN	03/10/2013	Cận lâm sàng	Chẩn đoán hình ảnh
52	Vũ Văn Khánh	BSCCKI	001640/TH-CCHN	3/10/2013	Cận lâm sàng	Chẩn đoán hình ảnh

II. Danh sách điều dưỡng, kỹ thuật viên

Stt	Họ và tên	Trình độ	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Đơn vị công tác
1	Dương Văn Minh	Thạc sĩ điều dưỡng	007683/TH-CCHN	26/08/2014	Điều dưỡng	Phòng điều dưỡng
2	Lê Sỹ Toàn	CNXN	017077/TH-CCHN	15/03/2013	Kỹ thuật viên	Khoa Huyết học - Di truyền tế bào
3	Hoàng Khắc Lượng	KTVC	011823/TH-CCHN	09/09/2016	Kỹ thuật viên	Khoa Hóa

		KI				sinh
4	Nguyễn Đình Quân	CĐĐD- ĐDHC	001936/TH-CCHN	15/03/2013	Kỹ thuật viên	Khoa Giải phẫu bệnh
5	Lê Đức Thọ	CNXN	001823/TH-CCHN	15/03/2013	Kỹ thuật viên	Khoa Vi sinh
6	Hoàng Thị Thảo	CNĐD	001733/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh
7	Nguyễn Văn Phong	ĐDCKI	001822/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Điều trị tự nguyện
8	Lê Thị Thoa	CNKT V	001827/TH-CCHN	15/03/2013	KTV gây mê	Khoa Gây mê hồi sức
9	Nguyễn Thị Thiều	CNĐD	001732/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Tim mạch - lồng ngực
10	Lê Thị Hoà	CNĐD	009566/TH-CCHN	26/08/2014	Điều dưỡng	Khoa Ngoại tổng hợp
11	Nguyễn Thế Anh	CNĐD	001730/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Chấn thương chỉnh hình - Thẩm mỹ - Bỏng
12	Trịnh Thị Hồng	CNĐD	001816/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Tiết niệu
13	Ngô Thị Liên	CĐĐD	012048/TH-CCHN	14/10/2016	Điều dưỡng	Khoa Tai - Mũi - Họng
14	Vũ Thị Thanh	CNĐD	001904/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Răng - Hàm - Mặt
15	Nguyễn Thị Thuận	CNĐD	001723/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Mắt
16	Nguyễn Thị Hải Yến	CNĐD	001725/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Bệnh nhiệt đới
17	Lê Thị Hạnh	CNĐD	019959/TH-CCHN	24/04/2023	Điều dưỡng	Khoa Thần kinh - Tâm bệnh
18	Nguyễn Thế Hưng	CNĐD	001731/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Đông y - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
19	Trịnh Văn Thương	CNĐD	001804/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Máu thận khớp
20	Ngô Thị Lài	CĐĐD	001815/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Hô hấp
21	Mai Thị Tươi	CNĐD	007572/TH-CCHN	16/08/2014	Điều dưỡng	Khoa Tiêu Hóa

22	Nguyễn Thị Xoan	CNĐD	001876/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Nội tổng hợp
23	Trần Thị Huệ	CNĐD	002515/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức cấp cứu
24	Lê Văn Vượng	CNĐD	001830/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh
25	Lê Thị Nga	CNĐD	001807/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa Sơ sinh
26	Trương T. Thủy Dung	CNĐD	001740/TH-CCHN	15/03/2013	Điều dưỡng	Khoa dinh dưỡng tiết chế
27	Hoàng Tuấn Anh	KTV CDHA	007653/TH-CCHN	26/08/2014	Kỹ thuật viên	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
28	Trần Ngọc Thơ	KTV CDHA	007666/TH-CCHN	26/08/2014	Kỹ thuật viên	Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Bệnh viện Nhi Thanh Hoá

NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐÀO TẠO

I. Nội dung đào tạo thực hành đối với bác sĩ

1. Mục tiêu:

- Đào tạo thực hành trong 12 tháng cho các bác sĩ nhằm đạt được yêu cầu về năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp để tham gia hành nghề khám chữa bệnh trong lĩnh vực y khoa

- Xác nhận thực hành cho các bác sĩ khoa khoa để bổ sung hồ sơ xin cấp giấy phép xác nhận hành nghề theo quy định.

2. Đối tượng:

- Bác sĩ đa khoa muốn xác nhận thực hành để xin cấp giấy xác nhận thực hành y khoa.

- Bác sĩ chuyên khoa khác đã có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản (tối thiểu 9 tháng) do cơ sở sở đào tạo cấp văn bằng muốn xác nhận thực hành để xin cấp giấy bổ sung thêm phạm vi hành nghề của chuyên khoa đã được đào tạo.

3. Chương trình thực hành:

3.1. Nội dung thực hành đối với đối tượng là bác sĩ đa khoa để xin cấp giấy xác nhận thực hành y khoa:

3.1.1. Nội dung thực hành tại khoa Hồi sức cấp cứu (3 tháng):

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh	1 tuần
2	Tham gia xử trí các trường hợp cấp cứu cơ bản và ngừng tuần hoàn dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	11 tuần
3	Tham gia thăm khám và điều trị bệnh nhân dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	
4	Tham gia lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	
5	Tham gia các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản về cấp cứu dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	
6	Tham gia theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các tai biến trong quá trình thăm khám, điều trị bệnh nhân dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	

3.1.2. Nội dung thực hành tại khoa lâm sàng (9 tháng):

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn	1 tuần

	người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh	
2	Tham gia chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp ở trẻ em, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10 dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	35 tuần
3	Tham gia thăm khám và điều trị bệnh nhân dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	
4	Tham gia lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	
5	Tham gia các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	
6	Tham gia theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các tai biến trong quá trình thăm khám, điều trị bệnh nhân dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	

3.2. Nội dung thực hành đối với đối tượng là bác sĩ đã có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản cần xác nhận thực hành 9 tháng lâm sàng tại cơ sở y tế.

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh	1 tuần
2	Tham gia chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp ở trẻ em, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10 dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành (áp dụng cho các bác sĩ học chuyên khoa về lâm sàng)	35 tuần
3	Tham gia thăm khám và điều trị bệnh nhân dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành (áp dụng cho các bác sĩ học chuyên khoa về lâm sàng)	
4	Tham gia lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành (áp dụng cho các bác sĩ học chuyên khoa về lâm sàng)	
5	Tham gia các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng nhi khoa cơ bản dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	
6	Tham gia theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các tai biến trong quá trình thăm khám, điều trị bệnh nhân dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	

4. Thời gian và địa điểm:

4.1. Đối với bác sĩ đa khoa xin xác nhận thực hành để cấp giấy phép hành nghề y khoa (12 tháng liên tục):

+ Thực hành tại khoa Hồi sức cấp cứu: 3 tháng

+ Thành hành tại các khoa lâm sàng (Sơ sinh, Tiêu Hoá, Hô Hấp, Bệnh Nhiệt đới, Nội tổng hợp, Nội dị ứng, Thần kinh – Tâm bệnh, Máu thận khớp, tim mạch, Ngoại Tổng hợp, Ngoại Tiết Niệu, Chấn thương chỉnh hình): 9 tháng

4.2. Đối với bác sĩ đã có chứng chỉ chuyên khoa cơ bản cần xác nhận thực hành 9 tháng lâm sàng tại cơ sở y tế (Đã có Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề cần bổ sung, hoặc mở rộng chuyên khoa khác): 9 tháng

- Thực hành tại các khoa lâm sàng: Sơ sinh, Tiêu Hoá, Hô Hấp, Bệnh Nhiệt đới, Nội tổng hợp, Nội dị ứng, Thần kinh – Tâm bệnh, Máu thận khớp, tim mạch, Ngoại Tổng hợp, Ngoại Tiết Niệu, Chấn thương chỉnh hình, Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Đông Y – Phục chức năng

- Thực hành tại các khoa cận lâm sàng: Chẩn đoán hình ảnh, Hoá sinh, Giải phẫu bệnh, Huyết học sinh hoá.

5. Người hướng dẫn thực hành: Là các bác sĩ có trình độ sau đại học và có giấy phép hành nghề/chứng chỉ hành nghề công tác tại các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Nhi Thanh Hoá từ 3 năm trở lên.

6. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

- Học viên không được vắng quá 10% tổng thời gian thực hành;

- Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 3 tháng.

- Học viên sau khi thực hành tại các khoa, người hướng dẫn thực hành đánh giá là đạt về năng lực đạo đức và năng lực chuyên môn mới được Bệnh viện cấp giấy xác nhận thực hành theo quy định.

II. Đào tạo cấp thời gian thực hành đối với điều dưỡng

1. Mục tiêu: Đào tạo thực hành trong 6 tháng cho các điều dưỡng nhằm đạt được yêu cầu về năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp để tham gia hành nghề điều dưỡng

2. Đối tượng: Điều dưỡng muốn xác nhận thực hành để xin cấp giấy xác nhận thực hành điều dưỡng làm giấy xác nhận hành nghề.

3. Chương trình thực hành: Nội dung thực hành bao gồm 6 tháng thực hành chuyên khoa lĩnh vực điều dưỡng, cụ thể như sau:

3.1. Nội dung thực hành tại khoa Hồi sức cấp cứu (1 tháng):

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh	1 tuần
2	Tham gia thực hiện các nhiệm vụ theo quy định	

tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	3 tuần
---	--------

3.2. Nội dung thực hành tại khoa lâm sàng (5 tháng):

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh	1 tuần
2	Tham gia thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	19 tuần

4. Thời gian học: 6 tháng liên tục trong đó

+ Thực hành tại khoa Hồi sức cấp cứu: 1 tháng

+ Thành hành tại các khoa lâm sàng (khoa Sơ sinh, khoa Tiêu Hoá, khoa Hô Hấp, khoa Bệnh Nhiệt đới, khoa Nội tổng hợp, khoa Nội dị ứng, khoa Thần kinh – Tâm bệnh, khoa Máu thận khớp, khoa tim mạch, khoa Ngoại tổng hợp, khoa Ngoại chấn thương, khoa Ngoại Tiết niệu): 5 tháng

5. Người hướng dẫn thực hành: Là các điều dưỡng có trình độ đại học và có giấy phép hành nghề/chứng chỉ hành nghề điều dưỡng công tác tại các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Nhi Thanh Hoá từ 3 năm trở lên.

6. Địa điểm thực hành: Khoa (khoa Sơ sinh, khoa Tiêu Hoá, khoa Hô Hấp, khoa Bệnh Nhiệt đới, khoa Nội tổng hợp, khoa Nội dị ứng, khoa Thần kinh – Tâm bệnh, khoa Máu thận khớp, khoa tim mạch, khoa Ngoại tổng hợp, khoa Ngoại chấn thương, khoa Ngoại Tiết niệu).

7. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

- Học viên không được vắng quá 10% tổng thời gian thực hành;
- Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 1 tháng.
- Học viên sau khi thực hành tại các khoa, người hướng dẫn thực hành đánh giá là đạt về năng lực đạo đức và năng lực chuyên môn mới được Bệnh viện cấp giấy xác nhận thực hành theo quy định.

III. Đào tạo cấp thời gian thực hành đối với kỹ thuật viên

1. Mục tiêu: Đào tạo thực hành trong 6 tháng cho các kỹ thuật viên nhằm đạt được yêu cầu về năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp để tham gia hành nghề kỹ thuật viên

2. Đối tượng: Kỹ thuật viên muốn xác nhận thực hành để xin cấp giấy xác nhận thực hành kỹ thuật viên làm giấy xác nhận hành nghề.

3. Chương trình thực hành: Nội dung thực hành bao gồm 6 tháng thực hành chuyên khoa lĩnh vực kỹ thuật viên, cụ thể như sau:

3.1. Nội dung thực hành tại khoa Hồi sức cấp cứu (1 tháng):

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh	1 tuần
2	Tham gia thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	3 tuần

3.2. Nội dung thực hành tại khoa cận lâm sàng (5 tháng):

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh	1 tuần
7	Tham gia thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y dưới hướng dẫn và giám sát của người hướng dẫn thực hành	19 tuần

4. Thời gian học: 6 tháng liên tục trong đó

+ Thực hành tại khoa Hồi sức cấp cứu: 1 tháng

+ Thành hành tại các khoa cận lâm sàng (Khoa Chẩn đoán hình ảnh/khoa Huyết Học Di truyền/ khoa Sinh Hoá): 5 tháng

5. Người hướng dẫn thực hành: Là các kỹ thuật viên có trình độ đại học và có giấy phép hành nghề/chứng chỉ hành nghề kỹ thuật viên công tác tại các khoa cận lâm sàng tại Bệnh viện Nhi Thanh Hoá từ 3 năm trở lên.

6. Địa điểm thực hành: Khoa Hồi sức cấp cứu, Khoa Chẩn đoán hình ảnh/khoa Huyết Học Di truyền/ khoa Sinh.

7. Đánh giá và cấp giấy xác nhận thực hành

- Học viên không được vắng quá 10% tổng thời gian thực hành;
- Trường hợp phải dừng thực hành vì lý do thai sản, tai nạn hoặc vì các lý do bất khả kháng khác thì thời gian thực hành được cộng dồn nhưng ngắt quãng không quá 1 tháng.
- Học viên sau khi thực hành tại các khoa, người hướng dẫn thực hành đánh giá là đạt về năng lực đạo đức và năng lực chuyên môn mới được Bệnh viện cấp giấy xác nhận thực hành theo quy định.